

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2030

I. TÌNH HÌNH BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC TRÊN TRÂU BÒ

1.1. Trên cả nước

Theo Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam, từ đầu năm đến ngày 24/11/2021, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò đã xảy ra tại 4.289 xã của 456 huyện, thị, thành phố thuộc 55 tỉnh, thành phố làm 206.830 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 28.933 con trâu bò chết, buộc tiêu hủy.

1.2. Trên địa bàn tỉnh

Ngày 08/02/2021, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện ổ dịch Viêm da nổi cục trên trâu bò đầu tiên tại xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch. Ở thời kỳ cao điểm, dịch bệnh lây lan ra 125 xã, phường, thị trấn của 8 huyện, thành phố, thị xã làm 10.070 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 1.341 con trâu bò chết do bệnh, cụ thể:

- Huyện Lệ Thủy: Dịch bệnh xảy ra ở 16 xã, thị trấn làm 1.255 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 136 con trâu bò chết do bệnh.

- Huyện Quảng Ninh: Dịch bệnh xảy ra ở 14 xã, thị trấn làm 779 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 71 con trâu bò chết do bệnh.

- Thành phố Đồng Hới: Dịch bệnh xảy ra ở 6 xã, phường làm 49 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 02 con trâu bò chết do bệnh.

- Huyện Bố Trạch: Dịch bệnh xảy ra ở 26 xã, thị trấn làm 1.795 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 286 con trâu bò chết do bệnh.

- Huyện Quảng Trạch: Dịch bệnh xảy ra ở 16 xã làm 2.745 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 273 con trâu bò chết do bệnh.

- Thị xã Ba Đồn: Dịch bệnh xảy ra ở 14 xã, thị trấn làm 397 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 72 con trâu bò chết do bệnh.

- Huyện Tuyên Hóa: Dịch bệnh xảy ra ở 19 xã, thị trấn làm 2.238 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 382 con trâu bò chết do bệnh.

- Huyện Minh Hóa: Dịch bệnh xảy ra ở 14 xã, thị trấn làm 813 con trâu bò mắc bệnh, trong đó có 118 con trâu bò chết do bệnh.

1.3. Nhận định tình hình

Tình hình dịch bệnh động vật trong nước diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Mặt khác, chăn nuôi trâu bò ở tỉnh ta chủ yếu theo hình thức nông hộ, ↵

thả rong; công tác quản lý hoạt động giết mổ gia súc ở một số địa phương chưa được kiểm soát chặt chẽ; lưu lượng vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc qua địa bàn tỉnh lớn; thời tiết khí hậu thuận lợi cho véc tơ truyền bệnh (muỗi, ve, mòng...) phát triển đặc biệt là các tháng nóng ẩm, mưa nhiều... do đó nguy cơ dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò xâm nhiễm, phát sinh và lây lan trong thời gian tới là rất lớn.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thú y ngày 19/6/2015; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016;

- Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp;

- Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò giai đoạn 2022-2030”;

Căn cứ tình hình địa phương, thực hiện Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2030, với các nội dung như sau:

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, không chế dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò (VDNC) trên địa bàn tỉnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại kinh tế do dịch bệnh gây ra, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, sức khỏe người dân, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại động vật, sản phẩm động vật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu bò tại thời điểm tiêm phòng.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm số ổ dịch VDNC dưới 60 xã trong năm 2022, hàng năm giảm 20% số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC so với các năm liền kề trước đó.

- Áp dụng chặt chẽ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; khuyến khích người dân chuyển đổi chăn nuôi trâu bò từ thả rong sang nuôi nhốt tại chuồng hoặc khu vực chăn nuôi; tăng cường vệ sinh, khử trùng tiêu độc, tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng cơ sở chăn nuôi trâu bò an toàn dịch bệnh. ✓

- Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển trâu bò, sản phẩm trâu bò nhằm hạn chế mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ các tỉnh khác vào địa bàn tỉnh ta.

IV. NỘI DUNG

1. Thông tin tuyên truyền

1.1. Nội dung

- Đặc điểm, tính chất nguy hiểm, cách nhận biết gia súc mắc bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; kế hoạch và thời gian triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin VDNC cho đàn trâu bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi; xúc tiến thương mại do hoạt động buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu bò, sản phẩm từ trâu bò trái phép.

- Phổ biến các chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

1.2. Phương thức tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình truyền hình, phát thanh, báo giấy, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; trên các bản tin, tài liệu đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, cấp phát các tài liệu tuyên truyền về phòng, chống bệnh VDNC như tờ rơi, pa nô, sổ tay...

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng chống bệnh VDNC.

1.3. Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Công tác truyền truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, nhất là trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra ở địa phương, trước mùa phát triển của véc tơ truyền bệnh, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

2. Chủ động phòng bệnh bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở chăn nuôi trâu bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, nhất là công tác tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng; chuyển dịch dần hình thức chăn nuôi thả rong sang nuôi nhốt tại chuồng trại, khu vực chăn nuôi để chủ động trong nuôi dưỡng, phòng và điều trị bệnh cho đàn trâu bò. ✓

- Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại cơ sở giết mổ trâu bò, khu vực chợ có buôn bán sản phẩm trâu bò; vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy định.

- Sử dụng hóa chất sát trùng, hóa chất diệt côn trùng được phép lưu hành tại Việt Nam và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn thú y, nhà sản xuất.

3. Giám sát dịch bệnh

3.1. Giám sát chủ động

- Chủ vật nuôi chủ động theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn trâu bò. Trường hợp phát hiện trâu bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu bò, sản phẩm trâu bò nhập lậu, không rõ nguồn gốc, báo cáo cơ quan thú y, chính quyền địa phương để xử lý theo quy định; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh theo quy định.

- Hàng năm, cơ quan chuyên ngành thú y cấp tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC tại các địa phương có nguy cơ cao, ổ dịch cũ.

3.2. Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Cán bộ thú y cơ sở, người chăn nuôi thường xuyên theo dõi, giám sát đàn trâu bò trong suốt quá trình nuôi; nếu thấy trâu bò có biểu hiện của bệnh VDNC phải báo cáo ngay cho chính quyền cơ sở và cơ quan thú y để kiểm tra, lấy mẫu xác định bệnh và kịp thời tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp với cơ quan thú y tiến hành điều tra ổ dịch. Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện triệu chứng lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

3.3. Giám sát sau tiêm phòng vắc xin

- Trong vòng 21 ngày sau tiêm phòng vắc xin, chủ gia súc và cán bộ thú y cơ sở cần thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sức khỏe của gia súc nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp phát sinh sau tiêm phòng. Riêng gia súc mắc bệnh VDNC sau tiêm phòng thì kịp thời cách ly, tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị tạo điều kiện cho gia súc sớm phục hồi.

- Cơ quan thú y cấp tỉnh xây dựng và triển khai lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng nhằm đánh giá hiệu quả của vắc xin, từ đó khuyến cáo địa phương, người chăn nuôi lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

4. Tiêm phòng vắc xin

- Nguyên tắc chung: Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn ✓

trâu bò là giải pháp tốt nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Đối tượng tiêm phòng: Trâu bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Phạm vi tiêm phòng:

+ Tổ chức tiêm phòng đại trà cho đàn trâu bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ trâu bò được tiêm phòng đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

+ Khi dịch bệnh VDNC xảy ra, tổ chức tiêm phòng khẩn cấp chống dịch cho đàn trâu bò (chưa tiêm phòng hoặc đã tiêm phòng nhưng hết thời gian bảo hộ miễn dịch) tại địa phương đang có dịch và các địa phương có nguy cơ cao trong phạm vi bán kính 100km tính từ địa phương có dịch VDNC.

- Thời điểm tiêm phòng:

+ Hàng năm các địa phương tổ chức 01 (một) đợt tiêm phòng đại trà trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra, trước mùa phát triển của véc tơ truyền bệnh và vào thời điểm 1-2 tháng trước khi hết thời gian bảo hộ miễn dịch đối với đàn trâu bò đã được tiêm vắc xin VDNC.

+ Ngoài đợt tiêm đại trà, các địa phương cần rà soát, tổ chức tiêm bổ sung cho đàn trâu bò chưa được tiêm phòng, phát sinh và nhập đàn nuôi mới.

- Sử dụng và bảo quản vắc xin: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng và cơ quan chuyên ngành thú y địa phương.

5. Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

5.1. Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển nhằm ngăn chặn vi rút gây bệnh VDNC xâm nhiễm vào địa bàn tỉnh

- Cơ quan thú y cấp tỉnh phối hợp với cơ quan kiểm dịch cửa khẩu, các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát đàn trâu bò nhập khẩu và tại các khu cách ly kiểm dịch nhằm phát hiện, ngăn chặn mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ các nước khác vào địa bàn.

- Tăng cường kiểm soát, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các trường hợp nhập lậu, buôn bán bất hợp pháp trâu bò, sản phẩm từ trâu bò qua biên giới.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch trâu bò, sản phẩm từ trâu bò vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh; trường hợp tại địa phương đang xảy ra dịch VDNC, trâu bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh nếu đã được tiêm vắc xin VDNC và còn thời gian bảo hộ miễn dịch hoặc có kết quả xét nghiệm âm tính với vi rút gây bệnh VDNC, thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch theo quy định. ✓

- Các địa phương thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu bò, sản phẩm từ trâu bò trên địa bàn quản lý.

5.2. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ trâu bò theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

- Tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ, cuối buổi chợ, đặc biệt là tại khu vực buôn bán sản phẩm từ trâu bò.

- Rà soát, xây dựng, quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở giết mổ tập trung; kiểm tra, xử lý các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, chưa ký cam kết an toàn thực phẩm.

6. Biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch VDNC

6.1. Chủ gia súc

- Cách ly ngay trâu bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và kịp thời thông báo cho cán bộ thú y, chính quyền địa phương.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ trâu bò, sản phẩm từ trâu bò mắc bệnh hoặc vớt xác trâu bò chết, sản phẩm từ trâu bò mắc bệnh ra ngoài môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng; chăm sóc, điều trị cho trâu bò mắc bệnh hoặc phối hợp xử lý xác trâu bò mắc bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y địa phương.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan chuyên ngành thú y, cán bộ thú y xã và chính quyền địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6.2. Xử lý ổ dịch

- Cơ quan thú y địa phương tiến hành kiểm tra và lấy mẫu chẩn đoán xét nghiệm bệnh.

- Thực hiện công bố dịch và công bố hết dịch VDNC theo quy định của Luật Thú y năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

- Lập Chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để gia súc, sản phẩm gia súc mẫn cảm ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; tổ chức phun khử trùng các phương tiện vận chuyển đi qua Chốt kiểm soát; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn tránh đi qua vùng dịch. ✓

- Hướng dẫn chủ gia súc trong vùng có dịch tổ chức nuôi nhốt tại chuồng, vườn nhà hạn chế chăn thả chung đồng cỏ, trong rừng; đối với gia súc mắc bệnh cần kịp thời theo dõi, điều trị theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Xử lý xác trâu bò chết do bệnh theo quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng nuôi, khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất sát trùng để tiêu diệt mầm bệnh và véc tơ truyền bệnh (muỗi, ve, mòng...).

7. Tăng cường năng lực chuyên môn

- Tổ chức hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát, lấy mẫu cho lực lượng thú y cấp huyện, cấp xã.

- Nâng cao năng lực về giám sát chủ động, tham mưu Phương án phòng chống dịch VDNC cho cán bộ thú y tỉnh.

8. Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh: Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

9. Chính sách hỗ trợ: Triển khai các chính sách hỗ trợ cho chủ vật nuôi có trâu bò chết, buộc tiêu hủy do mắc bệnh VDNC hoặc do tiêm phòng vắc xin VDNC; hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng chống dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí địa phương

- Ngân sách địa phương tự bảo đảm kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh VDNC bao gồm: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, hội nghị, tập huấn chuyên môn; kiểm tra, giám sát chủ động, giám sát bị động phòng, chống VDNC; kinh phí mua vắc xin VDNC, hóa chất sát trùng, vật tư phòng chống dịch; hỗ trợ người chăn nuôi có trâu bò buộc tiêu hủy do dịch bệnh và lực lượng tham gia phòng chống dịch; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển chăn nuôi trâu bò theo hướng bền vững, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Trong trường hợp dịch bệnh VDNC bùng phát, có chiều hướng lây lan rộng, ngân sách địa phương không đủ đảm bảo số lượng vắc xin, hóa chất để phòng, chống dịch bệnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung kinh phí phòng, chống dịch cho địa phương. ✓

- Hàng năm, UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh VDNC của địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp tự đảm bảo

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu bò chi trả kinh phí mua vắc xin, công tiêm phòng VDNC trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ.

- Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài, doanh nghiệp trong nước, trang trại chăn nuôi trâu bò quy mô lớn, doanh nghiệp nhập khẩu trâu bò, nuôi nhốt trâu bò tại các khu cách ly kiểm dịch trâu bò tự đảm bảo kinh phí mua vắc xin VDNC và tổ chức tiêm phòng cho đàn trâu bò theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu bò, sản phẩm từ trâu bò mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển và xét nghiệm mẫu, chi phí tổ chức tiêu hủy theo quy định.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác: Kinh phí từ các tổ chức, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin VDNC, đảm bảo tiêm đạt trên 80% tổng đàn; ngoài đợt tiêm chính, chỉ đạo tiêm phòng bổ sung cho đàn trâu bò phát sinh, mới nhập đàn.

- Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung; các chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi trâu bò và hỗ trợ xây dựng chuồng trại trâu bò đảm bảo yêu cầu an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị truyền thông của địa phương xây dựng thông điệp truyền thông phòng, chống bệnh VDNC.

- Chỉ đạo cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tỉnh thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh và các khu cách ly kiểm dịch; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch lấy mẫu giám sát chủ động bệnh VDNC tại các vùng có nguy cơ cao.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các địa phương và tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC hàng năm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống bệnh VDNC trên địa bàn tỉnh. ✓

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị, ban ngành liên quan thực hiện tuyên truyền phòng chống bệnh VDNC. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch bệnh VDNC, các biện pháp phòng chống dịch bệnh để người chăn nuôi chủ động áp dụng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về kỹ thuật chẩn đoán, biện pháp phòng, chống đối với bệnh VDNC.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực có ổ dịch nguy hiểm đối với gia súc và khu vực tiêu hủy gia súc theo quy định.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Cục Quản lý thị trường, Cục Hải quan tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này; chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh đồng bộ, quyết liệt để nhanh chóng khống chế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan ra diện rộng; kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, xuất xứ; kiểm tra giám sát, kiên quyết xử lý các hành vi trục lợi ép giá, gian lận thương mại, gây tâm lý hoang mang cho người sản xuất và người tiêu dùng.

7. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh VDNC của địa phương; chủ động bố trí kinh phí, nguồn lực, vật tư để phòng, chống dịch.

- Tổ chức việc khai báo và kê khai hoạt động chăn nuôi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chăn nuôi cấp tỉnh.

- Tăng cường quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ tập trung; có chính sách hỗ trợ, ưu tiên quỹ đất để xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y, phối hợp kiểm tra, quản lý các cơ sở cách ly kiểm dịch trâu bò trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức, hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm trâu bò an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

- Chỉ đạo UBND cấp xã:

+ Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh VDNC; ưu tiên bố trí quỹ đất dự phòng để tiêu hủy gia súc mắc bệnh, gia súc chết do dịch bệnh.

+ Tổ chức cho người chăn nuôi khai báo, kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định. *h*

+ Tăng cường quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ gia súc nhỏ lẻ, kiểm tra xử lý nghiêm các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Các tổ chức, cá nhân, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm trâu bò

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng chống dịch bệnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện các hành vi vi phạm về phòng chống dịch bệnh VDNC như giấu dịch, bán chạy gia súc mắc bệnh, vứt gia súc ốm, chết ra môi trường.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương có tên ở mục VI;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm
Đoàn Ngọc Lâm